

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 06/8/2024 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy,
chính quyền, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện
hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 36 - CT/TU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xác định nội dung lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả việc phục vụ người dân, doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, các nhu cầu hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Qua đó, phát huy kết quả đạt được, khắc phục khó khăn, hạn chế, từng bước thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI; nâng cao uy tín, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp trong tỉnh.

3. Có sự phân công, phối hợp đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong đó xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch trên cơ sở chức năng được giao. Có biện pháp, giải pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo thực chất, hiệu quả; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm

của các tập thể, cá nhân liên quan.

4. Gắn công tác kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này với kiểm tra thực thi công vụ và kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ theo từng nội dung, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; theo dõi, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nội dung sau kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân sai phạm, không chủ động triển khai nhiệm vụ được giao hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định.

5. Quá trình thực hiện đảm bảo sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vai trò của người đứng đầu, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhằm đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

Phân đầu kết quả Chỉ số PAPI cải thiện đáng kể, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố trung bình cao trở lên.

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
1	Tham gia người dân ở cấp cơ sở	4.34/10.00	6.90/10.00
1.1	Tri thức công dân	0.93/2.50	1.60/2.50
1.2	Cơ hội tham gia của người dân	1.20/2.50	1.90/2.50
1.3	Chất lượng bầu cử	1.28/2.50	1.80/2.50
1.4	Đóng góp tự nguyện	0.93/2.50	1.60/2.50
2	Công khai, minh bạch	4.59/10.00	6.90/10.00
2.1	Tiếp cận thông tin	0.84/2.50	1.50/2.50
2.2	Danh sách hộ nghèo	1.35/2.50	2.00/2.50
2.3	Thu, chi ngân sách cấp xã/phường	1.18/2.50	1.60/2.50
2.4	Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù	1.23/2.50	1.80/2.50
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4.14/10.00	6.30/10.00
3.1	Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền	1.97/3.33	2.50/3.33
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	0.43/3.33	1.50/3.33
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	1.74/3.33	2.30/3.33
4	Kiểm soát tham nhũng khu vực công	6.48/10.00	7.10/10.00
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	1.44/2.50	1.90/2.50
4.2	Cung ứng dịch vụ công	1.99/2.50	2.20/2.50
4.3	Công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước	1.13/2.50	1.80/2.50

4.4	Quyết tâm chống tham nhũng	1.92/2.50	1.20/2.50
5	Thủ tục hành chính công	7.03/10.00	8.85/10.00
5.1	Chứng thực, xác nhận	2.37/3.33	3.00/3.33
5.2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	2.29/3.33	2.85/3.33
5.3	Thủ tục hành chính cấp xã/phường	2.36/3.33	3.00/3.33
6	Cung ứng dịch vụ công	7.00/10.00	7.90/10.00
6.1	Y tế công lập	1.72/2.50	2.00/2.50
6.2	Giáo dục tiểu học công lập	1.37/2.50	1.60/2.50
6.3	Cơ sở hạ tầng căn bản	2.02/2.50	2.20/2.50
6.4	An ninh trật tự	1.88/2.50	2.10/2.50
7	Quản trị môi trường	2.99/10.00	5.10/10.00
7.1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	0.88/3.33	1.60/3.33
7.2	Chất lượng không khí	1.72/3.33	2.00/3.33
7.3	Chất lượng nước	0.39/3.33	1.50/3.33
8	Quản trị điện tử	3.35/10.00	6.1/10.00
8.1	Sử dụng cổng thông tin điện tử	0.47/3.33	1.50/3.33
8.2	Sử dụng internet tại địa phương	2.46/3.33	3.10/3.33
8.3	Phúc đáp qua cổng thông tin điện tử	0.42/3.33	1.50/3.33
	TỔNG	39.92/80	55.15/80

2. Đối với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)

Phân đầu kết quả Chỉ số SIPAS tiếp tục cải thiện, xếp vị trí từ 20 – 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
1	Mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	80.23% (xếp thứ 45/63)	83.25% (xếp thứ 20-30/63)
1.1	Mức độ hài lòng của người dân đối với trách nhiệm giải trình của chính quyền	79.21%	83%
1.2	Mức độ hài lòng của người dân đối với cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	79.46%	82%
1.3	Mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	80.00%	84%

1.4	Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả, tác động của chính sách	80.81%	84%
2	Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công	80.74% (xếp thứ 44/63)	89.5% (xếp thứ 20-30/63)
2.1	Mức độ hài lòng của người dân đối với tiếp cận dịch vụ	80.61%	85%
2.2	Mức độ hài lòng của người dân đối với thủ tục hành chính	81.38%	90%
2.3	Mức độ hài lòng của người dân đối với công chức trực tiếp giải quyết công việc	80.88%	90%
2.4	Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính	81.06%	90%
2.5	Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	79.54%	92%
2.6	Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công nói chung	80.74%	90%

3. Đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Phân đầu kết quả Chỉ số PCI cải thiện nhanh, trở lại nhóm các tỉnh, thành phố được xếp hạng, lọt vào TOP 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

STT	Chỉ số thành phần	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
1	Chi phí gia nhập thị trường	6.85/10.00	7.00/10.00
2	Tiếp cận đất đai	6.43/10.00	6.85/10.00
3	Tính minh bạch	6.64/10.00	7.00/10.00
4	Chi phí thời gian	7.75/10.00	7.80/10.00
5	Chi phí không chính thức	6.75/10.00	7.50/10.00
6	Cạnh tranh bình đẳng	5.44/10.00	6.50/10.00
7	Tính năng động của chính quyền	6.41/10.00	7.00/10.00
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	7.28/10.00	8.00/10.00
9	Đào tạo lao động	5.88/10.00	7.00/10.00
10	Thiết chế pháp lý	6.85/10.00	7.50/10.00
	TỔNG	66.28/100	72.15/100

4. Đối với Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

Phân đầu kết quả Chỉ số PAR INDEX tiếp tục cải thiện vượt trội, xếp vị trí 15-20 trong các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

STT	Lĩnh vực	Năm 2023		Chỉ tiêu đến năm 2025	
		Điểm số	Tỷ lệ (%)	Điểm số	Vị trí xếp hạng
1	Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính	9.07/9.5	95.47	9.30/9.5	15
2	Cải cách thể chế	9.513/10	95.13	9.70/10	10
3	Cải cách thủ tục hành chính	10.81/13	83.15	11.50/13	20
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	9.74/10.5	92.74	9.80/10.5	10
5	Cải cách chế độ công vụ	12.82/15	85.47	13.50/15	12
6	Cải cách tài chính công	11.04/12	92	11.60/12	8
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	10.59/13.5	78.44	12.50/13.5	20
8	Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội	13.42/16.5	81.33	14.00/16.5	10
TỔNG		87/100	87	91.9/100	15-20

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính và các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách thủ tục hành chính, việc cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI. Làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc về công tác cải cách hành chính (trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp,... có ý nghĩa quan trọng của đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI là nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị, đồng thời là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức các hội nghị tuyên quán triệt, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, về nội dung, ý nghĩa của

các bộ chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và công chức, viên chức trực tiếp làm công tác cải cách hành chính của 03 cấp tỉnh, huyện, xã. Các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động tổ chức quán triệt, tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và những thành quả đạt được của chính quyền tỉnh Đồng Nai trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; nội dung, ý nghĩa của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI; ý nghĩa và những tiện ích trong việc sử dụng các dịch công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tham gia quản lý, giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật, nhất là Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thông qua đó nâng cao hiểu biết, nhận thức và trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng chính quyền thực hiện tốt việc quản lý xã hội.

Giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân trên địa bàn bằng nhiều phương thức linh hoạt, phù hợp.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các hiệp hội doanh nghiệp tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng thuộc các thành phần doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp; phối hợp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hiệu quả công tác cải cách hành chính. Phát huy tính năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu các đơn vị, địa phương. Xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch, đề bạt cán bộ; kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm

chừng, sợ trách nhiệm, dè dặt và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 02/3/2023 về nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/11/2023 về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, tổ chức.

- Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh chỉ đạo trong hệ thống tổ chức Mặt trận ở địa phương phối hợp với chính quyền cùng cấp có kế hoạch tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ về nội dung, ý nghĩa của các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS và PAPI; trong đó, tập trung các nội dung trọng tâm liên quan đến việc thực hiện đúng, đủ các nội dung công khai, phát huy dân chủ, tạo môi trường, điều kiện để người dân thực hiện tốt các quyền được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát, được quyết định đối với các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; hướng dẫn Ủy ban MTTQVN cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở.

3. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến tích cực, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI và PCI của tỉnh Đồng Nai trong năm 2024 và những năm tiếp theo

3.1 Đối với chỉ số PAPI

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố tập trung khắc phục các tiêu chí thành phần giảm điểm, giảm nhóm hạng (thuộc nhóm thấp nhất), gồm: (1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; (2) Công khai, minh bạch; (3) Trách nhiệm giải trình với người dân; (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; (5) Thủ tục hành chính công; (6) Cung ứng dịch vụ công...theo phân tích của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 52/BC-SNV ngày 09/4/2024, từ đó có giải pháp kịp thời, quyết liệt để duy trì, nâng cao kết quả trong thời gian tới.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chỉ số PAPI.

- Các cơ quan được giao hướng dẫn, kiểm tra triển khai các nhiệm vụ duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI cần tập trung triển khai các giải pháp phù hợp và xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc ngành, lĩnh vực được phân công, kết hợp với thanh tra, kiểm tra.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số PAPI đến người dân. Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương “*Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” đối với các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3.2. Đối với chỉ số SIPAS

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại văn bản số 5586/UBND-HCC ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân năm 2024, tiếp tục coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách cho người dân biết (về phát triển kinh tế; khám, chữa bệnh; giáo dục phổ thông; trật tự an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện, nước sinh hoạt; an sinh xã hội; cải cách hành chính;...).

- Tăng cường thực hiện các chương trình, chuyên mục cung cấp thông tin, giải thích chính sách tại cơ quan, trên đài phát thanh xã/phường/thị trấn, họp tổ dân phố/ấp, đăng tải trên trang thông tin điện tử,... đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ tổ chức, cá nhân, nhất là Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; thực hiện tốt việc niêm yết, công khai và thông tin quy trình giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hoặc đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh việc cung ứng và khai thác có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; nêu cao trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả các kênh tiếp nhận góp ý, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các chính sách và về việc thực hiện thủ tục hành chính.

3.3. Đối với chỉ số PCI

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về duy trì và nâng cao Chỉ số PCI; các nhiệm vụ được giao tại văn bản số 10472/UBND-THNC ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) năm 2024, tiếp tục coi đây là

nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chỉ số PCI.

- Rà soát, đánh giá lại các nội dung đạt điểm thấp hoặc giảm điểm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó có giải pháp kịp thời, quyết liệt để duy trì, nâng cao kết quả trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nhất là xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn/quá hạn.

- Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.4. Đối với chỉ số PAR INDEX

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố quán triệt, thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của UBND các nhiệm vụ được giao tại văn bản số 5586/UBND-HCC ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân năm 2024, tiếp tục coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh, đảm bảo mức độ hoàn thành Kế hoạch đạt 100%.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng nâng cao tính đồng bộ, tính thống nhất và bảo đảm tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

- Tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách hiệu quả, thực chất. Kịp thời công bố, công khai và cập nhật thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và nơi tiếp nhận giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết

hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, giảm tình trạng trễ hẹn hồ sơ. Tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Chính phủ; tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo phù hợp với năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành.

- Thực hiện quy định về hướng dẫn vị trí việc làm và định mức biên chế công chức theo quy định. Đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, thi tuyển các chức danh lãnh đạo quản lý và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy nhanh tiến độ việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng Dịch vụ công của tỉnh; tăng cường tích hợp các ứng dụng, tiện ích thông minh trên Cổng để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, các cơ quan ngành dọc, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện những nhiệm vụ cụ thể để cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI của tỉnh theo trách nhiệm được phân công tại 24 Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tăng cường việc công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra và tham mưu xử lý kịp thời các trường hợp tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; trường hợp công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp,

xử lý công việc. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp tham mưu xử lý công việc được giao.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đôn đốc các đơn vị, địa phương rà soát, thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn và cơ cấu số lượng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tuyển dụng và bố trí, sử dụng công chức, viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định; tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý; tham mưu chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính của tỉnh; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; cải thiện, nâng cao điểm số Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI. Đồng thời, tổng hợp, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, báo cáo kết quả cải cách hành chính định kỳ hoặc đột xuất để UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì theo dõi, tham mưu giải pháp nâng cao điểm số đối với các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chấn chỉnh các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa đúng quy định, việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, không xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn.

- Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền, phổ biến, thông tin đầy đủ, kịp thời về kết quả thực hiện toàn diện các lĩnh vực trong công tác cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp điều kiện, thực tiễn của địa phương.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đường truyền, phần mềm, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh, hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, giữa các phần mềm của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, giữa các phần mềm của địa phương với nhau, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, kỹ thuật đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin, giải quyết hồ sơ trực tuyến; góp phần duy trì, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

4. Sở Tư pháp

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung, hoạt động của công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành của tỉnh hằng năm theo đúng quy định pháp luật.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát các văn bản thuộc phạm vi quản lý để kịp thời xử lý kết quả rà soát theo đúng trình tự quy định. Tham mưu UBND tỉnh kịp thời công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để kịp thời phát hiện ra các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. Đôn đốc các đơn vị, địa phương có liên quan nhanh chóng xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành.

5. Sở Tài chính

- Tăng cường công tác thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài

chính, ngân sách nhà nước tại các đơn vị, địa phương. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

- Tham mưu cho UBND tỉnh về giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, công khai kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị, địa phương; hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công; hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm cải thiện kết quả đánh giá tác động của cải cách hành chính đến quản lý tài chính công trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Theo dõi, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện thu ngân sách tỉnh theo chỉ tiêu được giao hằng năm; tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước tài chính, ngân sách. Đồng thời, rà soát, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan có liên quan nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới và nâng mức thu hút đầu tư của tỉnh đạt tỷ lệ theo kế hoạch được giao năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh giải pháp chỉ đạo thực hiện kịp thời, đảm bảo đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đồng thời, triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

7. Thanh tra tỉnh

Tăng cường tham mưu UBND tỉnh triển khai đầy đủ, kịp thời các giải pháp tích cực chủ động trong thực hiện phòng chống tham nhũng tại các đơn vị, địa phương; tham mưu thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số về công khai minh bạch, tiếp cận dịch vụ trên lĩnh vực đất đai của tỉnh; phối hợp với các địa phương rà soát, kiểm tra các hình thức công khai minh bạch về kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất, khung giá đất, các quy định chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ môi trường; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến khiếu kiện đất đai.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra các địa phương trong thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt công khai, minh bạch danh sách các hộ nghèo và giải quyết chế độ chính sách đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo đúng đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách theo quy định.

10. Sở Y tế

Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công về y tế; nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục tiểu học công lập; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục; nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

12. Công an tỉnh

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn dân cư.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với các đơn vị, địa phương đổi mới nội dung, phương thức tuyên

truyền về chính sách bảo hiểm y tế trong nhân dân để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Đẩy mạnh và đổi mới hình thức tuyên truyền đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Trong đó, tập trung tuyên truyền quyền, trách nhiệm và lợi ích thiết thực đối với người dân để dân biết, dân bàn và dân kiểm tra... nhằm thu hút sự chú ý, lắng nghe, quan tâm, tìm hiểu của người dân.

15. Bưu điện tỉnh

Chỉ đạo Bưu điện các huyện, thành phố tăng cường công tác phối hợp thực hiện phát, thu phiếu điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức ở địa phương.

16. UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Quan tâm công tác sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ, công chức cấp xã phụ trách công tác cải cách hành chính ở địa phương để đảm bảo tính liên tục, kế thừa trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời, quan tâm chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã triển khai các giải pháp khắc phục đầy đủ, kịp thời các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính đã được chỉ ra trong kết quả công bố, xếp hạng Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương; một số nội dung trọng tâm cần thực hiện:

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức thích hợp về các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến đời sống Nhân dân.

- Tuyên truyền đến người dân đầy đủ, kịp thời những quy định về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Trưởng ấp (khu phố).

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các thông tin về thu hồi đất, giá đất và các văn bản quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến người dân, các khoản thu, chi ngân sách của cấp xã, danh sách hộ nghèo, công tác bảo vệ môi trường, nguồn nước với nhiều hình thức đa dạng để người dân biết, giám sát, ...; thực hiện xét duyệt danh sách hộ nghèo đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục, đúng đối tượng.

- Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức; kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân; tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Đầu tư giám sát của cộng đồng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới; phong trào toàn dân bảo vệ an

ninh Tổ quốc, các mô hình tự quản...

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân. Tăng cường các hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, trong đó phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong thực thi công vụ của chính quyền các cấp và trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc tổng hợp, nắm bắt tình hình nhân dân. Phối hợp tham mưu tổ chức đối thoại trực tiếp nhằm giải quyết những khó khăn, vấn đề còn vướng mắc ngay từ cơ sở, địa bàn dân cư.

18. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cụ thể, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực được phân công. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cùng kỳ với báo cáo quý, 6 tháng, hằng năm về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua của các đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; Tòa án nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bưu điện tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai; Báo Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, Sở Nội vụ (02 bản).

CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức